



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

tôi

من
mn

bạn
đại từ

تو
tw

anh ấy

او (مذكر)
aw (mdker)

cô ấy

او (مونث)
aw (mwnth)

nó

آن
an

chúng tôi / chúng ta

ما
ma

các bạn

شما
shma

họ

آنها
anha

cái gì

چی
chea

ai

چه کسی
chesh kesa

ở đâu

کجا
keja

tại sao

چرا
chera

làm sao

چطور
chetwr

cái nào

کدام
kedam

lúc nào

کی
keə

sau đó

سپس
spes

nếu

اگر
agur

thật sự

واقعا
waq'ea

nhưng

ولی
wla

bởi vì

زیرا
zara

không

نه
nh

này

این
aan

đó
vật

آن
an

tất cả

همه
hnh

hoặc

یا

aa

và

و

w

đây

اینجا

aanja

đó

địa điểm

آنجا

anja

trái

چپ

chepe

phải

راست

rast

bây giờ

الان

alan

buổi chiều

بعد از ظهر

b'ed az zhr

buổi sáng

9:00-11:00

قبل از ظهر

qbl az zhr

ban đêm

شب

shb

buổi sáng

6:00-9:00

صبح

sbh

buổi tối

عصر

'esr

buổi trưa

ظهر
zhr

nửa đêm

نیمه شب
namh shb

giờ

ساعت
sa'et

phút

دقیقه
dqaqh

giây

ثانیه
thanah

ngày

روز
rwz

tuần

هفته
hfth

tháng

ماه
mah

năm

سال
sal

hôm qua

دیروز
darwz

hôm nay

امروز
amrwz

ngày mai

فردا
frda

thứ hai
ngày

دوشنبه
dwshnbh

thứ ba
ngày

سه‌شنبه
shshnbh

thứ tư
ngày

چهارشنبه
cheharshnbh

thứ năm

پنج‌شنبه
penjshnbh

thứ sáu

جمعه
jm'eh

thứ bảy

شنبه
shnbh

chủ nhật

یکشنبه
akeshnbh

đàn bà

زن
zn

đàn ông

مرد
mrd

tình yêu

عشق
'eshq

bạn trai

دوست پسر
dwst pesr

bạn gái

دوست دختر
dwst dkhtr

bạn
danh từ

دوست
dwst

hôn
danh từ

بوسه
bwsh

tình dục

رابطه جنسی
rabth jnsa

trẻ em

بچه
bchch

con gái
đại cương

دختر
dkhtr

con trai
đại cương

پسر
pesr

mẹ

مامان
maman

ba

بابا
baba

má
mẹ

مادر
madr

cha

پدر
pedr

cha mẹ

والدين
waldan

con trai
gia đình

پسر
pesr

con gái
gia đình

دختر
dkhtr

em gái

خواهر کوچک
khwahr kewcheke

em trai

برادر کوچک
bradr kewcheke

chị gái

خواهر بزرگ
khwahr bzrgu

anh trai

برادر بزرگ
bradr bzrgu

chồng

شوهر
shwhr

vợ

همسر
hmsr

mỗi / mọi

هر
hr

luôn luôn

همیشه
hmashh

thực ra

در حقیقت
dr hqaqt

lần nữa

دوباره
dwbarh

đã

قبلا
qbla

ít hơn

کمتر
kemtr

phần lớn

اکثر
akethr

nhiều hơn

بیشتر
bashtr

không có

هیچ
hache

rất

خیلی
khala

ở ngoài

بیرون
barwn

ở trong

درون
drwn

xa

دور
dwr

gần

نزدیک
nzdake

bên dưới

پایین
peaaan

bên trên

بالا
bala

bên cạnh

کنار
kenar

phía trước

جلو
jlaw

phía sau

پشت
pesht

mọi người

همه
hmh

cùng nhau

با هم
ba hm

khác

دیگر
dagur

mùa xuân

بهار
bhar

mùa hè

تابستان
tabstan

mùa thu

پاییز
peaaaz

mùa đông

زمستان
zmstan

tháng một

ژانویه
jeanwah

tháng hai

فوریه
fwrah

tháng ba

مارس
mars

tháng tư

آوریل
awral

tháng năm

مه
mh

tháng sáu

ژوئن
jew'en

tháng bảy

ژوئيه
jew'eah

tháng tám

اوت
awt

tháng chín

سپتامبر
spetambr

tháng mười

اکتبر
aketbr

tháng mười một

نوامبر
nwambr

tháng mười hai

دسامبر
dsambr

bắc

شمال
shmal

đông

شرق
shrq

nam

جنوب
jnwb

tây

غرب
ghrb

thường xuyên

اغلب
aghlb

ngay lập tức

بلافاصله
blafaslh

đột ngột

ناگهان
naguhan

mặc dù

اگرچه
agurcheh

Số

0

صفر
sfr

1

یک
ake

2

دو
dw

3

سه
sh

4

چهار
chehar

5

پنج
penj

6

شش
shsh

7

هفت
hft

8

هشت
hsht

9

نه
nh

10

ده
dh

11

یازده
aazdh

12

دوازده
dwazdh

13

سیزده
sazdh

14

چهارده
chehardh

15

پانزده
peanzdh

16

شانزده
shanzdh

17

هفده
hfdh

18

هجده
hjdh

19

نوزده
nwzdh

20

بیست
bast

21

بیست و یک
bast w ake

22

بیست و دو
bast w dw

26

بیست و شش
bast w shsh

30

سی
sa

31

سی و یک
sa w ake

33

سی و سه
sa w sh

37

سی و هفت
sa w hft

40

چهل
chehl

41

چهل و یک
chehl w ake

44

چهل و چهار
chehl w chehar

48

چهل و هشت
chehl w hsht

50

پنجاه
penjah

51

پنجاه و یک
penjah w ake

55

پنجاه و پنج
penjah w penj

59

پنجاه و نه
penjah w nh

60

شصت
shst

61

شصت و یک
shst w ake

62

شصت و دو
shst w dw

66

شصت و شش
shst w shsh

70

هفتاد
hftad

71

هفتاد و یک
hftad w ake

73

هفتاد و سه
hftad w sh

77

هفتاد و هفت
hftad w hft

80

هشتاد
hshtad

81

هشتاد و یک
hshtad w ake

84

هشتاد و چهار
hshtad w chehar

88

هشتاد و هشت
hshtad w hsht

90

نود
nwd

91

نود و یک
nwd w ake

95

نود و پنج
nwd w penj

99

نود و نه
nwd w nh

100

صد
sd

101

صد و یک
sd w ake

105

صد و پنج
sd w penj

110

صد و ده
sd w dh

151

صد و پنجاه و یک
sd w penjah w ake

200

دویست
dwast

202

دویست و دو
dwast w dw

206

دویست و شش
dwast w shsh

220

دویست و بیست
dwast w bast

262

دویست و شصت و دو
dwast w shst w dw

300

سیصد
sasd

303

سیصد و سه
sasd w sh

307

سیصد و هفت
sasd w hft

330

سیصد و سی
sasd w sa

373

سیصد و هفتاد و سه
sasd w hftad w sh

400

چهارصد
cheharsd

404

چهارصد و چهار
cheharsd w chehar

408

چهارصد و هشت
cheharsd w hsht

440

چهارصد و چهل
cheharsd w chehl

484

چهارصد و هشتاد و چهار
cheharsd w hshtad w chehar

500

پانصد
peansd

505

پانصد و پنج
peansd w penj

509

پانصد و نه
peansd w nh

550

پانصد و پنجاه
peansd w penjah

595

پانصد و نود و پنج
peansd w nwd w penj

600

ششصد
shshsd

601

ششصد و یک
shshsd w ake

606

ششصد و شش
shshsd w shsh

616

ششصد و شانزده
shshsd w shanzdh

660

ششصد و شصت
shshsd w shst

700

هفتصد
hftsd

702

هفتصد و دو
hftsd w dw

707

هفتصد و هفت

hftsd w hft

727

هفتصد و بیست و هفت

hftsd w bast w hft

770

هفتصد و هفتاد

hftsd w hftad

800

هشتصد

hshtsd

803

هشتصد و سه

hshtsd w sh

808

هشتصد و هشت

hshtsd w hsht

838

هشتصد و سی و هشت

hshtsd w sa w hsht

880

هشتصد و هشتاد

hshtsd w hshtad

900

نهدصد

nhsd

904

نهدصد و چهار

nhsd w chehar

909

نهدصد و نه

nhsd w nh

949

نهدصد و چهل و نه

nhsd w chehl w nh

990

نهصد و نود
nhsd w nwd

1000

هزار
hzar

1001

هزار و یک
hzar w ake

1012

هزار و دوازده
hzar w dwazdh

1234

هزار و دویست و سی و
چهار
hzar w dwast w sa w chehar

2000

دو هزار
dw hzar

2002

دو هزار و دو
dw hzar w dw

2023

دو هزار و بیست و سه
dw hzar w bast w sh

2345

دو هزار و سیصد و چهل و
پنج
dw hzar w sasd w chehl w penj

3000

سه هزار
sh hzar

3003

سه هزار و سه
sh hzar w sh

4000

چهار هزار
chehar hzar

4045

چهار هزار و چهل و پنج
chehar hzar w chehl w penj

5000

پنج هزار
penj hzar

5678

پنج هزار و ششصد و هفتاد
و هشت
penj hzar w shshsd w hftad w hsht

6000

شش هزار
shsh hzar

7000

هفت هزار
hft hzar

7890

هفت هزار و هشتصد و نود
hft hzar w hshtsd w nwd

8000

هشت هزار
hsht hzar

8901

هشت هزار و نهصد و یک
hsht hzar w nhsd w ake

9000

نه هزار
nh hzar

9090

نه هزار و نود
nh hzar w nwd

10.000

ده هزار
dh hzar

10.001

ده هزار و یک
dh hzar w ake

20.020

بیست هزار و بیست
bast hzar w bast

30.300

سی هزار و سیصد
sa hzar w sasd

44.000

چهل و چهار هزار
chehl w chehar hzar

100.000

صد هزار
sd hzar

500.000

پانصد هزار
peansd hzar

1.000.000

یک میلیون
ake malawn

6.000.000

شش میلیون
shsh malawn

10.000.000

ده میلیون
dh malawn

70.000.000

هفتاد میلیون
hftad malawn

100.000.000

صد میلیون
sd malawn

800.000.000

هشتصد میلیون
hshtsd malawn

1.000.000.000

یک میلیارد
ake malaard

9.000.000.000

نه ميليارډ
nh malaard

10.000.000.000

ده ميليارډ
dh malaard

20.000.000.000

بيست ميليارډ
bast malaard

100.000.000.000

صد ميليارډ
sd malaard

300.000.000.000

سيصد ميليارډ
sasd malaard

1.000.000.000.000

يک تريليون
ake tralawn

Động từ

biết

دانستن
danstn / دان - dan

nghĩ

فکر کردن
fker kerdn / فکر کن - fker ken

đến

آمدن
amdn / آ - a

đặt

گذاشتن
gudashtn / گذار - gudar

lấy

گرفتن
gurftn / گیر - guar

tìm

پیدا کردن
peada kerdn / پیدا کن - peada ken

nghe

گوش دادن
guwsh dadn / گوش ده - guwsh dh

làm việc

کار کردن
kear kerdn / کار کن - kear ken

nói chuyện

حرف زدن
hrf zdn / حرف زن - hrf zn

cho

دادن
dadn / ده - dh

thích

دوست داشتن
dwst dashtn / دوست دار - dwst dar

giúp đỡ

کمک کردن
kemke kerdn / کمک کن - kemke ken

yêu

دوست داشتن
dwst dashtn / دوست دار - dwst dar

gọi

زنگ زدن
zngu zdn / زنگ زن - zngu zn

chờ đợi

صبر کردن
sbr kerdn / صبر کن - sbr ken

đứng

ایستادن
aastadn / ایست - aast

ngồi

نشستن
nshstn / نشین - nshan

đóng

بستن
bstn / بند - bnd

mở
cửa

باز کردن
baz kerdn / باز کن - baz ken

thua

باختن
bakhtn / باز - baz

thắng

بردن
brdn / بر - br

chết

مردن
mrđn / میر - mar

sống
động từ

زندگی کردن
zndgua kerdn / زندگی کن - zndgua ken

bật

روشن کردن
rwshn kerdn / روشن کن - rwshn ken

tắt

خاموش کردن

khamwsh kerdn / خاموش کن -
khamwsh ken

giết

کشتن

keshtn / کش - kesh

làm bị thương

مجروح کردن

mjrwh kerdn / مجروح کن - mjrwh ken

chạm

لمس کردن

lms kerdn / لمس کن - lms ken

xem

نگاه کردن

nguah kerdn / نگاه کن - nguah ken

uống

نوشیدن

nwshadn / نوش - nwsh

ăn

خوردن

khwrđn / خور - khwr

đi bộ

راه رفتن

rah rftn / راه رو - rah rw

gặp

ملاقات کردن

mlaqat kerdn / ملاقات کن - mlaqat ken

đặt cược

شرط بستن

shrt bstn / شرط بند - shrt bnd

hôn

động từ

بوسیدن

bwsadn / بوس - bws

đi theo

دنبال کردن

dnbal kerdn / دنبال کن - dnbal ken

cưới

ازدواج کردن

azdwaj kerdn / ازدواج کن - azdwaj ken

trả lời

جواب دادن

jwab dadn / جواب ده - jwab dh

hỏi

پرسیدن

persadn / پرس - pers

kéo

کشیدن

keshadn / کش - kesh

đẩy

هل دادن

hl dadn / هل ده - hl dh

ấn

فشار دادن

fshar dadn / فشار ده - fshar dh

đánh

زدن

zdn / زن - zn

bắt

گرفتن

gurftn / گیر - guar

chiến đấu

دعوا کردن

d'ewa kerdn / دعوا کن - d'ewa ken

ném

پرتاب کردن

pertab kerdn / پرتاب کن - pertab ken

chạy

động từ

دویدن

dwadn / دو - dw

đọc

خواندن

khwandn / خوان - khwan

viết

نوشتن
nwshtn / نویس - nwas

sửa chữa

تعمیر کردن
t'emar kerdn / تعمیر کن - t'emar ken

đếm

شمردن
shmrđn / شمر - shmr

cắt

بریدن
bradn / بر - br

bán

فروختن
frwkhtn / فروش - frwsh

mua

خریدن
khradn / خر - khr

trả

پرداخت کردن
perdakht kerdn / پرداز - perdaz

học

درس خواندن
drs khwandn / درس خوان - drs khwan

mơ

خواب دیدن
khwab dadn / خواب بین - khwab ban

ngủ

خوابیدن
khwabadn / خواب - khwab

chơi

بازی کردن
baza kerdn / بازی کن - baza ken

ăn mừng

جشن گرفتن
jshn gurftn / جشن گیر - jshn guar

thường thức

لذت بردن

ldt brdn / لذت بر - ldt br

dọn dẹp

تمیز کردن

tmaz kerdn / تمیز کن - tmaz ken

bắn

شلیک کردن

shlake kerdn / شلیک کن - shlake ken

bảo vệ

دفاع کردن

dfa'e kerdn / دفاع کن - dfa'e ken

tấn công

حمله کردن

hmlh kerdn / حمله کن - hmlh ken

trộm

دزدیدن

dzdadn / دزد - dzd

đốt

سوزاندن

swzandn / سوزان - swzan

cứu

نجات دادن

njat dadn / نجات ده - njat dh

bay

پرواز کردن

perwaz kerdn / پرواز کن - perwaz ken

khắc nhỏ

تف کردن

tf kerdn / تف کن - tf ken

đá

động từ

لگد زدن

lgud zdn / لگد زن - lgud zn

cẩn

گاز گرفتن

guaz gurftn / گاز گیر - guaz guar

thở

نفس کشیدن

nfs keshadn / نفس کش - nfs kesh

ngủ

بو کردن

bw kerdn / بو کن - bw ken

khóc

گریه کردن

gurah kerdn / گریه کن - gurah ken

hát

آواز خواندن

awaz khwandn / آواز خوان - awaz khwan

cười mỉm

لبخند زدن

lbkhnd zdn / لبخند زن - lbkhnd zn

cười

خندیدن

khndadn / خند - khnd

lớn lên

بزرگ شدن

bzrgu shdn / بزرگ شو - bzrgu shw

co lại

کوچک شدن

kewcheke shdn / کوچک شو - kewcheke shw

tranh luận

بحث کردن

bhth kerdn / بحث کن - bhth ken

chia sẻ

تقسیم کردن

tqsam kerdn / تقسیم کن - tqsam ken

cho ăn

غذا دادن

ghda dadn / غذا ده - ghda dh

trốn

پنهان کردن

penhan kerdn / پنهان کن - penhan ken

cảnh báo

هشدار دادن

hshdar dadn / هشدار ده - hshdar dh

bơi

شنا کردن

shna kerdn / شنا کن - shna ken

nhảy

پریدن

peradn / پر - per

nâng

بلند کردن

blnd kerdn / بلند کن - blnd ken

đào

کندن

kendn / کن - ken

giao hàng

رساندن

rsandn / رسان - rsan

tìm kiếm

جستجو کردن

jstjw kerdn / جستجو کن - jstjw ken

luyện tập

تمرین کردن

tmran kerdn / تمرین کن - tmran ken

đi du lịch

سفر کردن

sfr kerdn / سفر کن - sfr ken

vẽ

نقاشی کردن

nqasha kerdn / نقاشی کن - nqasha ken

mở

khóa

باز کردن

baz kerdn / باز کن - baz ken

khóa

قفل کردن

qfl kerdn / قفل کن - qfl ken

rửa

شستن
shstn / شوی - shwa

cầu nguyện

دعا کردن
d'ea kerdn / دعا کن - d'ea ken

nấu ăn

آشپزی کردن
ashpeza kerdn / آشپزی کن - ashpeza ken

nôn

بالا آوردن
bala awrdn / بالا آور - bala awr

la hét

فریاد زدن
fraad zdn / فریاد زن - fraad zn

trích dẫn

نقل قول کردن
nql qwl kerdn / نقل قول کن - nql qwl ken

in

چاپ کردن
cheape kerdn / چاپ کن - cheape ken

tính toán

محاسبه کردن
mhasbh kerdn / محاسبه کن - mhasbh ken

kiếm tiền

به دست آوردن
bh dst awrdn / به دست آور - bh dst awr

Tính từ

mới

جديد
jdad

cũ

قديمی
qdama

ít

کم
kem

nhieu

زیاد
zaad

sai

غلط
ghlt

chính xác

درست
drst

xấu

بد
bd

tốt

خوب
khw b

hạnh phúc

خوشحال
khwshhal

ngắn

کوتاه
kewtah

dài

دراز
draz

nhỏ

کوچک
kewcheke

lớn
to

بزرگ
bzrgu

xinh đẹp

زیبا
zaba

trẻ

جوان
jwan

già

پیر
pear

màu trắng

سفید
sfad

màu đen

سیاه
saah

màu đỏ

قرمز
qrmz

màu xanh da trời

آبی
aba

màu xanh lá cây

سبز
sbz

màu vàng

زرد
zrd

chậm

آهسته
ahsth

nhanh

سریع
sra'e

vui vẻ

بامزه
bamzh

không công bằng

غير منصفانه
ghar mnsfanh

công bằng

منصفانه
mnsfanh

khó

سخت
skht

dễ

آسان
asan

giàu

ثروتمند
thrwtmnd

nghèo

فقير
fqar

khỏe

قوى
qwa

yếu

ضعيف
d'eaf

an toàn

امن
amn

mệt mỏi

خسته
khsth

tự hào

مغرور
mghrwr

no bụng

سير
sar

bệnh

مريض
mrđđ

khỏe mạnh

سالم
salm

tức giận

عصبانی
'esbana

thấp
đại cương

پایین
peaaan

cao
đại cương

بالا
bala

ngọt

شیرین
sharan

chua

ترش
trsh

mềm

نرم
nrm

cứng

سخت
skht

đáng yêu

بانمک
banmke

ngu ngốc

احمق
ahmq

điên khùng

دیوانه
dawanh

bận rộn

مشغول
mshghwl

cao
người

بلند
blnd

thấp
người

کوتاه
kewtah

lo lắng

نگران
nguran

ngạc nhiên

متعجب
mt'ejb

cư xử tốt

خوش رفتار
khwsh rftar

ác độc

شرور
shrwr

khéo léo

باهوش
bahwsh

lạnh

سرد
srd

nóng

داغ
dagh

màu cam

نارنجی
narnja

màu xám

خاکستری
khakestra

màu nâu

قهوه‌ای
qhwhaa

màu hồng

صورتی
swrta

nhàm chán

کسل‌کننده
keslkenndh

nặng

سنگین
snguan

nhẹ

سبک
sbke

cô đơn

تنها
tnha

đói bụng

گرسنه
gursnh

khát nước

تشنه
tshnh

buồn

ناراحت
naraht

độc

شیب‌دار
shab dar

bằng phẳng

صاف
saf

hẹp

باریک
barake

rộng

پهن
pehn

sâu

عمیق
'emaq

nông

کم عمق
kem 'emq

lớn
rất

عظیم
'ezam

bản

کثیف
kethaf

sạch sẽ

تمیز
tmaz

đầy

پر
per

trống rỗng

خالی
khala

đắt

گران
guran

rẻ

ارزان
arzan

quyến rũ

سکسی
skesa

lười biếng

تنبل
tnbl

dũng cảm

شجاع
shja'e

hào phóng

بخشنده
bkhshndh

ướt

خیس
khas

khô

خشک
khshke

ồn ào

پر سر و صدا
per sr w sda

yên tĩnh

آرام
aram

năng

آفتابی
aftaba

nhiều mưa

بارانی
barana

sương mù
tính từ

مه آلود
mhalwd

nhiều mây

آبری
abra

Thể thao

thể dục dụng cụ

ژیمناستیک
jeamnastake

quần vợt

تنیس
tnas

chạy
danh từ

دو
dw

đạp xe

دوچرخهسواری
dwcherkhswara

đánh golf

گلف
gulf

bóng đá

فوتبال
fwtbal

bóng rổ

بسکتبال
bsketbal

bơi lội

شنا
shna

lặn

غواصی
ghwasa

đi bộ đường dài

پیاده‌گردی
peadhgurda

chạy marathon

ماراتن
maratn

ba môn phối hợp

ورزش سه‌گانه
wrzsh shgvanh

bóng bàn

تنیس روی میز
tnas rwa maz

cử tạ

وزنه برداری
wznhbrdara

quyền anh

بوکس
bwkes

cầu lông

بدمینتون
bdmantwn

trượt băng nghệ thuật

اسکیت نمایشی
askeat nmaasha

trượt ván tuyết

اسنو بُردسواری
asnwburdswara

trượt tuyết

اسکی
askea

trượt tuyết băng đồng

اسکی صحرانوردی
askea shranwrda

khúc côn cầu trên băng

هاکی روی یخ
hakea rwa akh

bóng chuyền

والیبال
walabal

bóng ném

هندبال
hndbal

bóng chuyền bãi biển

والیبال ساحلی
walabal sahla

bóng rugby

راگبی
raguba

bóng gậy

کریکت
keraket

bóng chày

بیسبال
basbal

bóng bầu dục Mỹ

فوتبال آمریکایی
fwtbal amrakeaaa

bóng nước

واترپلو
watrpelw

nhảy cầu

شیرجه
sharjh

lướt sóng

موجسواری
mwjswara

đua thuyền buồm

قایقرانی بادبانی
qaaqrana badbana

chèo thuyền

پاروزنی
pearwzna

yoga

یوگا
awgua

khiêu vũ

رقص
rqs

nhảy dù

چتربازی
chetrbaza

cờ vua

شطرنج
shtrnj

đánh bài poker

پوکر
pewker

bowling

بولینگ
bwlangu

múa ba lê

باله
balh

Động vật

con lợn

خوک
khwke

con bò

گاؤ
guaw

con ngựa

اسب
asb

con chó

سگ
sgu

con cừu

گوسفند
guwsfnd

con khỉ

میمون
mamwn

con mèo

گربه
gurbh

con gấu

خرس
khrs

con gà

مرغ
mrgh

con vịt

اردک
ardke

con bướm

پروانه
perwanh

con ong

زنبور
znbwr

con cá

ماهی
maha

con nhện

عنكبوت
'enkebwt

con rắn

مار
mar

con hổ

ببر
bbr

con chuột

موش
mwsh

con thỏ

خرگوش
khrghuwsh

con sư tử

شیر
shar

con lừa

الاغ
alagh

con voi

فیل
fal

con chim bồ câu

کبوتر
kebwtr

con bọ

حشره
hshrh

con muỗi

پشه
peshh

con ruồi

مگس
mgus

con kiến

مورچه
mwrcheh

con cá voi

نهنگ
nhngu

con cá mập

کوسه
kewsh

con cá heo

دلفین
dlfan

con ốc sên

حلزون
hlzwn

con ếch

قورباغه
qwrbaghh

con gấu trúc

پاندا
peanda

con gấu Bắc cực

خرس قطبی
khrrs qtba

con chó sói

گرگ
gurgu

con gấu túi

کوالا
kewala

con chuột túi

کانگورو
keanguwrw

con hươu cao cổ

زرافه
zrafh

con cáo

روباه
rwbah

con hà mã

اسب آبی
asb aba

con dơi

خفاش
khfash

con quạ

کلاغ سیاه
kelagh saah

con thiên nga

قو
qw

con chim hải âu

مرغ دریایی
mrgh draaaa

con cú

جغد
jghd

con chim cánh cụt

پنگوئن
penguw'en

con vẹt

طوطی
twta

con sâu bướm

کرم پيله ساز
kerm pealhsaz

con chuồn chuồn

سنجاقک
snjaqke

con mực ống

ماهی مرکب
maha mrkeb

con bạch tuộc

هشت پا
hshtpea

con cá ngựa

اسب دریایی
asb draaaa

con hải cẩu

خوک ابی
khwke aba

con sứa

عروس دریایی
'erws draaaa

con cua

خرچنگ
khrchengu

con khủng long

دایناسور
daanaswr

con rùa cạn

لاک پشت زمینی
lake pesht zmana

con cá sấu

تمساح
tmsah

Quốc gia

Châu Âu

أروپا
arwpea

Châu Á

آسيا
asaa

Châu Mỹ

آمريكا
amrakea

Châu Phi

آفريقا
afraqa

Vương quốc Anh

بريتانيا
bratanaa

Tây Ban Nha

اسپانيا
aspeanaa

Thụy sĩ

سوئيس
sw'eas

Ý

ايطاليا
aatalaa

Pháp

فرانسه
fransh

Đức

آلمان
alman

Thái Lan

تايلند
taalnd

Singapore

سنگاپور
sngupewr

Nga

روسیه
rwsah

Nhật Bản

ژاپن
jeapen

Israel

اسرائیل
asra'eal

Ấn Độ

هند
hnd

Trung Quốc

چین
chean

Hoa Kỳ

ایالات متحده آمریکا
aaalat mthdh amrakea

Mexico

مکزیک
mkezake

Canada

کانادا
keanada

Chile

شیلی
shala

Brazil

برزیل
brzal

Argentina

آرژانتین
arjeantan

Nam Phi

آفریقای جنوبی
afraqaa jnwba

Nigeria

نيجريه
najrah

Ma Rốc

مراكش
mrakesh

Libya

ليبي
laba

Kenya

كنيا
kenaa

Algeria

الجزاير
aljzaar

Ai Cập

مصر
msr

New Zealand

نيوزيلند
nawzalnd

Úc

استراليا
astralaa

Cơ thể

đầu

سر
sr

mũi

بینی
bana

tóc

مو
mw

miệng

دهان
dhan

tai

گوش
guwsh

mắt

چشم
cheshm

bàn tay

دست
dst

bàn chân

پا
pea

tim

قلب
qlb

não

مغز
mghz

cổ

گردن
gurdn

mông

باسن
basn

vai

شانه
shanh

đầu gối

زانو
zanw

chân

پا
pea

tay

بازو
bazw

bụng

شکم
shkem

ngực

پستان
pestan

lưng

پشت
pesht

răng

دندان
dndan

lưỡi

زبان
zban

môi

لب
lb

ngón tay

انگشت
angusht

ngón chân

انگشت پا
angusht pea

dạ dày

معدة
m'edh

phổi

شش
shsh

gan

کبد
kebd

dây thần kinh

عصب
'esb

thận

کلیه
kelah

ruột

روده
rwdh

trán

پیشانی
peashana

cằm

چانه
cheanh

má
cơ thể

گونه
guwnh

râu

ریش
rash

ngón cái

شست
shst

ngón tay út

انگشت کوچک
angusht kewcheke

ngón tay đeo nhẫn

انگشت حلقه
angusht hlqh

ngón tay giữa

انگشت میانی
angusht maana

ngón tay trỏ

انگشت اشاره
angusht asharh

móng tay

ناخن
nakhn

gót chân

پاشنه پا
peashnh pea

xương sống

ستون فقرات
stwn fqrat

cơ bắp

ماهیچه
mahacheh

xương
cơ thể

استخوان
astkhwan

bộ xương

اسکلت
askelt

xương sườn

دنده
dndh

đốt sống

مهره
mhrh

bàn quang

مٹانہ
mthanh

tĩnh mạch

رگ
rgu

động mạch

سرخرگ
srkhrgru

âm đạo

واژن
wajen

tinh trùng

اسپرم
asperm

dương vật

آلت تناسلی مرد
alt tnasla mrd

tinh hoàn

بیضه
badh

Ngôi nhà

cửa

در
dr

nhà bếp

آشپزخانه
ashpezkhanh

phòng tắm

حمام
hmam

phòng khách

اتاق نشیمن
ataq nshamn

phòng ngủ

اتاق خواب
ataq khwab

vườn

باغ
bagh

gara

گاراژ
guaraje

tường

دیوار
dawar

tầng hầm

زیرزمین
zarzman

nhà vệ sinh
nhà ở

توالیت
twalt

cầu thang

پله ها
pelh ha

mái nhà

سقف
sqf

cửa sổ
tòa nhà

پنجره
penjrh

dao

چاقو
cheaqw

tách

فنجان
fnjan

ly

ليوان
lawan

đĩa

بشقاب
bshqab

cốc

فنجان
fnjan

thùng rác

سطل آشغال
stl ashghal

tô

کاسه
keash

bàn
văn phòng

میز تحریر
maz thrar

giường

تخت
tkht

gương

آینه
aanh

vòi hoa sen

دوش
dwsh

ghế sofa

مبل
mbl

ảnh

عكس
'ekes

đồng hồ

ساعت
sa'et

bàn
nhà

میز
maz

ghế
nhà

صندلی
sndla

hàng xóm

همسایه
hmsaah

thang máy

آسانسور
asanswr

ban công

بالکن
balken

gác xép

زیرشیروانی
zarsharwana

ống khói

دودکش
dwdkesh

muỗng gỗ

قاشق چوبی
qashq chewba

đũa

چاپستیک
cheapestake

bộ dao nĩa

کارد و چنگال
keard w chengual

muỗng

قاشق
qashq

nĩa

چنگال
chengual

cái vá

ملاقه
mlaqh

nồi

قابلمه
qablmh

chảo

ماهی تابه
maha tabh

bóng đèn

لامپ
lampe

giá sách

قفسه کتاب
qfsh ketab

rèm

پرده
perdh

nệm

تشک
tshke

gối

بالش
balsh

chăn

پتو
petw

kệ

تاقچه
taqcheh

ngăn kéo

کشو
keshw

tủ quần áo

کمد لباس
kmd lbas

xô

سطل
stl

chổi

جارو
jarw

cái cân

ترازو
trazw

giỏ đựng đồ giặt

سبد رخت چرک
sbd rkht cherke

bồn tắm

وان حمام
wan hmam

khăn tắm
to lớn

حوله حمام
hwlh hmam

xà phòng

صابون
sabwn

giấy vệ sinh

دستمال توالت
dstmal twalt

khăn tắm
nhỏ bé

حوله
hwlh

bồn rửa mặt

روشویی
rwshwaa

cái thang

نردبان
nrdban

hộp thư

صندوق پستی
sndwq pesta

hàng rào

فنس
fns

Thức ăn

trứng

تخم مرغ
tkhm mrgh

phô mai

پنیر
penar

sữa

شیر
shar

cá

ماهی
maha

thịt

گوشت
guwsht

xương
món ăn

استخوان
astkhwan

dầu

روغن
rwghn

bánh mì

نان
nan

đường
món ăn

شکر
shker

sô cô la

شکلات
shkelat

kẹo

آب نبات
ab nbat

bánh bông lan

کیک
keake

nước

آب
ab

cà phê

قهوه
qhwh

trà

چای
cheaa

bia

آبجو
abjw

rượu nho

شراب
shrab

sa lát

سالاد
salad

súp

سوپ
swpe

món tráng miệng

دسر
dsr

bữa ăn sáng

صبحانه
sbhanh

bữa trưa

ناهار
nahar

bữa tối

شام
sham

pizza

پیتزا
peatza

kem

بستنی
bstna

bơ

کره
kerh

sữa chua

ماست
mast

cá ngừ

ماهی تن
maha tn

cá hồi

سالمون
salmwn

giảm bông

ژامبون
jeambwn

thịt ba rọi

بیکن
baken

xúc xích

سوسیس
swsas

thịt gà tây

گوشت بوقلمون
guwsht bwqlmwn

thịt gà

گوشت مرغ
guwsht mrgh

thịt bò

گوشت گاو
guwsht guaw

thịt heo

گوشت خوک
guwsht khwke

thịt cừu

گوشت گوسفند
guwsht guwsfnd

bí ngô

کدو حلوائی
kedw hlwaaa

nấm

قارچ
qarche

nấm cộc

قارچ دنبان
qarche dnblan

tỏi

سیر
sar

tỏi tây

تره فرنگی
trh frngua

gừng

زنجبیل
znjbal

cà tím

بادمجان
badmjan

khoai lang

سیب زمینی شیرین
sab zmana sharan

cà rốt

هویج
hwaj

dưa chuột

خیار
khaar

ớt

فلفل تند
flfl tnd

ớt chuông

دلّمه فلفل
fifi dlmh

củ hành

پیاز
peaaz

khoai tây

سیب زمینی
sabzmana

bông cải trắng

گل کلم
gul klm

bắp cải

کلم
kelm

bông cải xanh

کلم بروکلی
kelm brwkela

xà lách

کاهو
keahw

rau chân vịt

اسفناج
asfnaj

tre

بامبو
bambw

ngô

ذرت
drt

cần tây

کرفس
kerfs

đậu Hà Lan

نخود فرنگی
nkhwdfrngua

hạt đậu

لوبيا
lwbaa

quả lê

گلابی
gulaba

quả táo

سیب
sab

quả ô liu

زیتون
zatwn

quả sung

انجیر
anjar

quả chà là

خرما
khrma

quả dừa

نارگیل
nargual

quả hạnh nhân

بادام
badam

hạt phỉ

فندق
fndq

đậu phộng

بادام زمینی
badam zmana

quả chuối

موز
mwz

quả xoài

انبه
anh

quả kiwi

کیوی
keawa

quả bơ

آووکادو
awwkeadw

quả dứa

آناناس
ananas

dưa hấu

هندوانه
hndwanh

quả nho

انگور
anguwr

dưa gang

طالبی
talba

quả mâm xôi

رازبری
razbra

quả việt quất

بلوبری
blwbra

quả dâu tây

توت فرنگی
twtfrrngua

quả anh đào

گیلاس
gualas

quả mận

آلو
alw

quả mơ

زردآلو
zrdalw

quả đào

هلو
hlw

quả chanh

ليمو ترش زرد
lamw trsh zrd

quả bưởi

گریپ فروت
gurapefrwt

quả cam

پرتقال
pertqal

cà chua

گوجه فرنگی
guwjhfrngua

bạc hà

نعناع
n'ena'e

sả

علف لیمو
'elf lamw

quế

دارچین
darchean

vani

وانیل
wanal

muối

نمک
nmke

tiêu

فلفل
flfl

cà ri

کاری
keara

thuốc lá
thực vật

تنباکو
tnbakew

đậu hũ

توفو
twfw

giấm

سرکه
srkeh

mì sợi

نودل
nwdl

sữa đậu nành

شیر سویا
shar swaa

bột mì

آرد
ard

gạo

برنج
brnj

yến mạch

جو دوسر
jw dwsr

lúa mì

گندم
gundm

đậu nành

سویا
swaa

hạt

آجیل
ajal

mật ong

عسل
'esl

mút

مربا
mrba

kẹo cao su

آدامس
adams

bánh kếp

پنکیک
penkeake

bánh quy

کوکی
kewkea

bánh pudding

پودینگ
pewdangu

bánh muffin

مافین
mafan

bánh rán vòng

دونات
dwnat

nước tăng lực

نوشیدنی انرژی زا
nwshadna anrjea za

nước cam

آب پرتقال
ab pertqal

nước táo

آب سیب
ab sab

sữa lắc

میلک شیک
malke shake

coca cola

کوکاکولا
kewkeakewla

sô cô la nóng

شكلات داغ
shkelat dagh

rượu cocktail

كوكتل
kewketl

rượu rum

عرق نیشکر
'erq nashker

rượu whisky

ویسکی
waskea

rượu vodka

ودکا
wdkea

thực đơn

منو
mnw

hải sản

غذای دریایی
ghdaa draaaa

mì Ý

اسپاگتی
aspeaguta

sushi

سوشی
swsha

bắp rang bơ

ذرت بو داده
drt bw dadh

khoai tây lát mỏng

چیپس
cheapes

cánh gà

بال مرغ
bal mrgh

khoai tây chiên

سیب زمینی سرخ کرده
sab zmana srkh kerdh

mù tạt

خردل
khrdl

sốt mayonnaise

سس مایونز
ss maawnz

nước sốt cà chua

سس گوجه فرنگی
ss guwjh frngua

bánh mì kẹp

ساندویچ
sandwache

bánh mì kẹp xúc xích

هات داگ
hat dagu

bánh burger

برگر
brgur

Trường học

sách

کتاب
ketab

thư viện

کتابخانه
ketabkhanh

bài tập về nhà

مشق شب
mshq shb

bài thi

امتحان
amthan

bài học

درس
drs

khoa học

علوم
'elwm

lịch sử

تاریخ
tarakh

nghệ thuật

هنر
hnr

cây bút

خودکار
khwdkear

bút chì

مداد
mdad

thứ nhất

اول
awl

thứ hai
2

دوم
dwm

thứ ba
3

سوم
swm

thứ tư
4

چهارم
cheharm

ngiên cứu

تحقیق
thqaq

bằng cấp

مدرک
mdrke

sân thể thao

زمین ورزشی
zman wrzsha

từ điển

فرهنگ لغت
frhngu lght

học kì

نیمسال تحصیلی
namsal thsala

sổ tay

دفترچه یادداشت
dftrcheh aaddasht

hình học

هندسه
hndsh

chính trị học

علوم سیاسی
'elwm saasa

triết học

فلسفه
flsfh

kinh tế học

اقتصاد
aqtsad

giáo dục thể chất

تربیت بدنی
trbat bdna

sinh học

زیست‌شناسی
zastshnasa

toán học

ریاضیات
raadaat

địa lý

جغرافیا
jghrafaa

văn học

ادبیات
adbaat

hóa học

شیمی
shama

vật lý

فیزیک
fazake

cải thước

خط کش
kht ksh

cục tẩy

پاک کن
peake ken

cái kéo

قیچی
qachea

băng dính

چسب نواری
chesb nwara

keo dán

چسب
chesb

bút bi

خودکار نوک‌تویی
khwdkear nwketwpea

kẹp giấy

گیره کاغذ
guarh keaghd

3%

سه درصد
sh drsd

100%

صد درصد
sd drsd

0%

صفر درصد
sfr drsd

mét khối

متر مکعب
mtr mke'eb

mét vuông

متر مربع
mtr mrb'e

dặm

مایل
maal

mét

متر
mtr

mi-li-mét

میلی متر
mala mtr

xen-ti-mét

سانتی متر
santa mtr

đề-xi-mét

دسی متر
dsa mtr

phép cộng

جمع
jm'e

phép trừ

تفریق
tfraq

phép nhân

ضرب
drb

phép chia

تقسیم
tqsam

diện tích

مساحت
msaht

thể tích

حجم
hjm

hình chữ nhật

مستطیل
msttal

hình vuông

مربع
mrb'e

tam giác

مثلث
mthlth

hình tròn

دایره
daarh

lít

لیتر
latr

mililít

میلی لیتر
mala latr

tấn

تن
tn

kilôgam

کیلوگرم
kealwgurm

gram

گرم
gurm

nam châm

آهنربا
ahnrba

kính hiển vi

میکروسکوپ
makerwskewpe

cái phễu

قیف
qāf

phòng thí nghiệm

آزمایشگاه
azmaashguah

bài giảng

سخنرانی
skhnrana

Thiên nhiên

tro

خاكستر
khakestr

lửa

آتش
atsh

kim cương

الماس
almas

mặt trăng

ماه
mah

mặt trời

خورشید
khwreshad

ngôi sao

ستاره
starh

hành tinh

سیاره
saarh

bờ biển
biển

ساحل
sahl

hồ

دریاچه
draacheh

rừng

جنگل
jngul

sa mạc

بیابان
baaban

đồi núi

تپه
tpeh

đá
danh từ

سنگ
sngu

con sông

رودخانه
rwdkhanh

thung lũng

دره
drh

núi

کوه
kewh

đảo

جزیره
jzarh

đại dương

اقیانوس
aqaanws

biển

دریا
draa

băng

یخ
akh

tuyết

برف
brf

bão táp

طوفان
twfan

mưa

باران
baran

gió

باد
bad

cây

درخت
drkht

cỏ

چمن
chemn

hoa hồng

رز
rz

hoa

گل
gul

kim loại

فلز
flz

đất

خاک
khake

dung nham

گدازه
gudazh

than

زغال سنگ
zghal sngu

cát

ماسه
mash

đất sét

رس
rs

tên lửa

موشک
mwshke

vệ tinh

ماهواره
mahwarh

thiên hà

كهكشان
kehkeshan

tiểu hành tinh

سيارك
saarke

lục địa

قاره
qarh

đường Xích đạo

استوا
astwa

Nam cực

قطب جنوب
qtb jnwb

Bắc cực

قطب شمال
qtb shmal

suối

جوى آب
jwa ab

rừng nhiệt đới

جنگل بارانی
jngul barana

hang

غار
ghar

thác nước

آبشار
abshar

bờ biển
con sông

ساحل
sahl

sông băng

يخچال طبیعی
akhcheal tba'ea

động đất

زلزله
zolzlh

miệng núi lửa

دهانه
dhanh

núi lửa

آتشفشان
atshfshan

khí quyển

اتمسفر
atmsfr

lũ lụt

سيل
sal

sương mù
danh từ

مه
mh

cầu vồng

رنگین کمان
rnguan keman

tiếng sấm

رعد
r'ed

tia chớp

صاعقه
sa'eqh

cơn dông

رعد و برق
r'ed w brq

nhệt độ

دما
dma

bão nhiệt đới

طوفان
twfan

bão

توفند
twfnd

mây

ابر
abr

cành cây

شاخه
shakhh

lá cây

برگ
brgu

rễ cây

ریشه
rashh

thân cây

تنه
tnh

hạt giống

دانه
danh

nhựa

پلاستیک
pelastake

cacbon điôxít

دی اکسید کربن
daakesad kerbn

nguyên tử

اتم
atm

sắt

آهن
ahn

ôxy

اکسیژن
akesajen

vàng

طلا
tla

bạc

نقره
nqrh

Giao thông

xe hơi

ماشين
mashan

xe buýt

اتوبوس
atwbws

xe lửa

قطار
qtar

ga xe lửa

ایستگاه قطار
aastguah qtar

trạm dừng xe buýt

ایستگاه اتوبوس
aastguah atwbws

máy bay

هواپیما
hwapeama

tàu

کشتی
keshta

xe tải

کامیون
keamawn

xe đạp

دوچرخه
dwcherkh

xe mô tô

موتورسیکلت
mwtwsakelt

xe taxi

تاکسی
takesa

đèn giao thông

چراغ راهنمایی
cheragh rahnmaaa

bãi đậu xe

پارکینگ
pearkeangu

đường
xe hơi

جاده
jadh

ắc quy

باتری
batra

động cơ
xe hơi

موتور
mwtwr

túi khí

کیسه هوا
keash hwa

vô-lăng

فرمان
frman

dây an toàn

کمر بند ایمنی
kemrbnd aamna

lốp xe

لاستیک
lastake

cốp sau

صندوق عقب
sndwq 'eqb

máy bán vé

دستگاه فروش بلیط
dstguah frwsh blat

phòng bán vé

دفتر فروش بلیط
dftr frwsh blat

tàu điện ngầm

مترو
mtrw

tàu cao tốc

قطار سريع السير
qtar sra'e alsar

đầu máy

لوکوموتیو
lwkewmwtaw

xe điện

تراموای
tramwaa

xe buýt trường học

اتوبوس مدرسه
atwbws mdrsh

xe buýt nhỏ

مینی بوس
mana bws

sân bay

فرودگاه
frwdguah

hãng hàng không

شرکت هواپیمایی
shrket hwapeamaaa

máy bay trực thăng

بالگرد
balgurd

hạng nhất

فرست کلاس
frst kelas

hạng phổ thông

کلاس اکونومی
kelas akewnwma

hạng thương gia

کلاس تجاری
kelas tjara

áo phao

جلیقه نجات
jlaqh njat

công ten nơ

کانتینر
keantanr

tàu ngầm

زیردریایی
zardraaaa

tàu du lịch

کشتی تفریحی
keshta tfraha

tàu chở hàng

کشتی کانتینری
keshta keantanra

du thuyền

کشتی خصوصی
keshta khswsa

phà

کشتی فرابر
keshta frabr

hải cảng

بندرگاه
bndrguah

xuồng cứu sinh

قایق نجات
qaaq njat

ra đa

رادار
radar

đèn đường

چراغ خیابان
cheragh khaaban

vĩa hè

پیاده رو
peaadh rw

trạm xăng

پمپ بنزین
pempe bnzan

công trường

سایت ساخت و ساز
saat sakht w saz

vạch qua đường

محل عبور عابر پیاده
mhl 'ebwr 'eabr peaadh

tắc đường

راهبندان
rahbndan

đường cao tốc

بزرگراه
bzrgurah

xe tăng

تانک
tanke

máy xúc

بیل مکانیکی
bal mkeanakea

máy kéo

تراکتور
traketwr

rơ-moóc

تریلر
tralr

xe tay ga

موتورسیکلت اسکوتر
mwtwrsakelt askewtr

xe cáp treo

تله کابین
tlh keaban

Thành phố

bệnh viện

بیمارستان
bamarstan

trường học

مدرسه
mdrsh

nhà ở

خانه
khanh

hóa đơn

قبض
qbd

chợ

بازار
bazar

siêu thị

سوپر مارکت
swper market

căn hộ

آپارتمان
apeartman

trường đại học

دانشگاه
danshguah

nông trại

مزرعه
mzr'eh

nhà thờ

کلیسا
kelasa

nhà hàng

رستوران
rstwran

quán bar

بار
bar

phòng thể dục

باشگاه
bashguah

công viên

پارک
pearke

nhà vệ sinh
đại cương

سرویس بهداشتی
srwas bhdashta

bản đồ

نقشه
nqshh

xe cứu thương

آمبولانس
ambwlans

cảnh sát
đại cương

پلیس
pelas

lính cứu hỏa
đại cương

آتش نشانان
atsh nshanan

quốc gia

کشور
keshwr

ngoại ô

حومه شهر
hwmh shhr

ngôi làng

روستا
rwsta

bảo hành

گارانتی
guaranta

trung tâm mua sắm

مرکز خرید
mrkez khrad

tiệm thuốc

داروخانه
darwkhanh

tòa nhà chọc trời

آسمان خراش
asman khrash

lâu đài

قلعه
ql'eh

đại sứ quán

سفارت
sfart

giáo đường Do Thái

كنيسه
kenash

ngôi đền

معبد
m'ebd

nhà máy

کارخانه
kearkhanh

nhà thờ Hồi giáo

مسجد
msjd

tòa thị chính

ساختمان شهرداری
sakhtman shhrdara

bưu điện

اداره پست
adarh pest

đài phun nước

آبنما
abnma

câu lạc bộ đêm

كلوب شبانه
kelwpe shbanh

băng ghế

نیمکت
namket

sân golf

زمین گلف
zman gulf

sân bóng đá

استادیوم فوتبال
astadawm fwtbal

hồ bơi
tòa nhà

استخر
astkhr

sân quần vợt

زمین تنیس
zman tnas

thông tin du lịch

اطلاعات گردشگری
atla'eat gurdshgura

sòng bạc

کازینو
keazanw

phòng triển lãm nghệ thuật

گالری هنری
gualra hnra

bảo tàng

موزه
mwzh

công viên quốc gia

پارک ملی
pearke mla

quà lưu niệm

سوغات
swghat

thủy cung

آکواریوم
akewarawm

trượt nước

سرسره آبی
srsrh aba

tàu lượn siêu tốc

ترن هوایی
trn hwaaa

công viên nước

پارک آبی
pearke aba

vườn bách thú

باغ وحش
bagh whsh

sân chơi

زمین بازی
zman baza

cửa thoát hiểm
tòa nhà

خروج اضطراری
khrwj adtrara

chuông báo cháy

اعلام حریق
a'elam hraḳ

bình cứu hỏa

کپسول آتش نشانی
kepeswl atsh nshana

đồn cảnh sát

ایستگاه پلیس
aastguah pelas

tiểu bang

ایالت
aaalt

khu vực

منطقه
mntqḥ

thủ đô

پایتخت
peaatkht

Bệnh viện

tai nạn

حادثة

hadthh

bệnh nhân

بیمار

bamar

phẫu thuật

عمل جراحي

'eml jrah'y

viên thuốc

قرص

qrs

sốt

تب

tb

ho

سرفه

srfh

phòng cấp cứu

اتاق اورژانس

ataq awrjeans

khoa hồi sức tích cực

واحد مراقبت های ویژه

wahd mraqbt haa wajah

phòng chờ

اتاق انتظار

ataq antzar

thuốc aspirin

آسپیرین

aspearan

thuốc ngủ

قرص خواب آور

qrs khwab awr

ngày hết hạn

تاریخ انقضا

tarakh anqda

liều lượng

دوز
dwz

si-rô ho

شریت سرفه
shrbt srfh

tác dụng phụ

عوارض جانبی
'eward janba

insulin

انسولين
answlan

bột

پودر
pewdr

viên nhộng

کپسول
kepeswl

vitamin

ویتامین
wataman

thuốc giảm đau

مسکن
msken

kháng sinh

آنتی بیوتیک
anta bawtake

vi khuẩn

باکتری
baketra

vi rút

ویروس
warws

đau tim

سکته قلبی
sketh qlba

tiêu chảy

اسهال
ashal

tiểu đường

ديابت
daabt

đột quỵ

سكتة مغزی
sketh mghza

hen suyễn

آسم
asm

ung thư

سرطان
srtan

cúm

آنفلوانزا
anflwanza

đau răng

دندان درد
dndan drd

cháy nắng

آفتاب سوختگی
aftab swkhtgua

viêm họng

گلو درد
gulw drd

đau bụng

معدة درد
m'edh drd

nhiễm trùng

عفونت
'efwnt

dị ứng

آلرژی
alrjea

chuột rút

گرفتگی عضلات
gurftgua 'edlat

đau đầu

سردرد
srdrd

ống tiêu

سرنگ
srngu

nặng

چوب زیر بغل
chewb zar bghl

chụp X quang

تصویربرداری اشعه ایکس
tswarbrdara ash'eh aakes

máy siêu âm

دستگاه سونوگرافی
dstguah swnwgurafa

bó bột
nhỏ bé

چسب زخم
chesb zkhn

xe lăn

ویلچر
walcher

bó bột
gãy xương

گچ گیری
guche guara

mạch

نبض
nbd

chấn thương

جراحت
jraht

cấp cứu

اضطراری
adtrara

chấn động

ضربه مغزی
drbh mghza

vết bỏng

سوختگی
swkhtgua

gãy xương

شکستگی
shkestgua

thuốc tránh thai

قرص ضدبارداری
qrs ddbardara

thử thai

تست حاملگی
tst hamlgua

Nghề nghiệp

bác sĩ

دکتر
dketr

y tá

پرستار
perstar

cảnh sát
người

افسر پلیس
afsr pelas

tổng thống

رئیس جمهور
r'eys jmhwr

thuyền trưởng

ناخدا
nakhda

thám tử

کاراگاه
kearaguah

phi công

خلبان
khlban

giáo sư

استاد
astad

giáo viên

معلم
m'elm

luật sư

وکیل
wkeal

thư ký

منشی
mnsha

trợ lý

دستیار
dstaar

thẩm phán

قاضی
qada

quản lý

مدیر
mdar

đầu bếp

آشپز
ashpez

tài xế taxi

راننده تاکسی
ranndh takesa

tài xế xe buýt

راننده اتوبوس
ranndh atwbws

người mẫu

مدل
mdl

nghệ sĩ

هنرمند
hnrmd

thủ tướng

نخست وزیر
nkxst wzar

dược sĩ

داروساز
darwsaz

lính cứu hỏa
người

آتش نشان
atsh nshan

nha sĩ

دندانپزشک
dndanpezshke

doanh nhân

کارآفرین
kearafran

chính trị gia

سياستمدار
saastmdar

lập trình viên

برنامه نویس
brnamh nwas

tiếp viên hàng không

مهماندار هواپیما
mhmandar hwapeama

nhà khoa học

دانشمند
danshmnd

giáo viên mầm non

مربی مهدکودک
mrba mhdkewdke

kiến trúc sư

معمار
m'emar

kế toán viên

حسابدار
hsabdar

tư vấn viên

مشاور
mshawr

công tố viên

دادستان
dadstan

tổng quản lý

مدیر کل
mdar kel

vệ sĩ

محافظ شخصی
mhafz shkhsa

chủ nhà

صاحب خانه
sahb khanh

bồi bàn

پیشخدمت
peashkhdm̄t

nhân viên bảo vệ

گارد امنیت
guard amnat

bộ đội

سرباز
srbaz

ngư dân

ماہیگیر
mahaguar

nhân viên vệ sinh

نظافتچی
nzaftchea

thợ sửa ống nước

لولہ کش
lwlh kesh

thợ điện

برقکار
brqkear

nông dân

کشاورز
keshawrz

lễ tân

مسئول پذیرش
ms'ewl pedarsh

người đưa thư

پستچی
pestchea

thu ngân

صندوقدار
sndwqdar

thợ làm tóc

آرایشگر
araashgur

tác giả

نویسنده
nwasndh

nhà báo

روزنامه نگار
rwznamh nguar

nhiếp ảnh gia

عکاس
'ekeas

nhân viên cứu hộ

نجات غریق
njat ghraq

ca sĩ

خواننده
khwannndh

nhạc sĩ

نوازنده
nwazndh

diễn viên

بازیگر
bazagur

phóng viên

خبرنگار
khbrnguar

huấn luyện viên

مربی
mrba

trọng tài

داور
dawr

Kinh doanh

tiền

پول
pewl

văn phòng

دفتر
dftr

áp lực

استرس
astrs

bảo hiểm

بیمه
bamh

nhân viên
công ty

پرسنل
persnl

bộ phận

بخش
bkhsh

lương

حقوق
hqwq

địa chỉ

آدرس
adrs

lá thư

نامه
namh

số điện thoại

شماره تلفن
shmarh tlfn

url

آدرس اینترنتی
adrs aantrnta

địa chỉ email

آدرس ایمیل
adrs aamal

trang mạng

وبسایت
wbsaat

thư điện tử

ایمیل
aamal

chữ ký

امضا
amda

thua lỗ

ضرر
drr

lợi nhuận

سود
swd

khách hàng

مشتري
mshtra

số tiền

میزان
mazan

thẻ tín dụng

کارت اعتباری
keart a'etbara

mật khẩu

رمز عبور
rmz 'ebwr

máy rút tiền

خودپرداز
khw dperdaz

thuế

مالیات
malaat

phòng họp

اتاق جلسه
ataq jlsh

danh thiếp

کارت ویزیت
keart wazat

công nghệ thông tin

فناوری اطلاعات
fnawra atla'eat

nhân sự

منابع انسانی
mnab'e ansana

bộ phận pháp lý

بخش حقوقی
bkhsh hqwqa

kế toán

حسابداری
hsabdana

tiếp thị

بازاریابی
bazaraaba

bán hàng

فروش
frwsh

đồng nghiệp

همکار
hmkear

người sử dụng lao động

کارفرما
kearfrma

nhân viên
người

کارمند
kearmnd

chú thích

یادداشت
aaddasht

thuyết trình

ارائه
ara'eh

bìa cứng

پوشه
pewshh

con dấu cao su

مهر لاستیکی
mhr lastakea

máy chiếu

پروژکتور
perwjeketwr

bưu kiện

بسته
bsth

con tem

تمبر
tmbr

phong bì

پاکت
peaket

trình duyệt

مرورگر
mrwrgur

đầu tư

سرمایه گذاری
srmaah gudara

sàn giao dịch chứng khoán

بورس اوراق بهادار
bwrs awraq bhadar

tiền giấy

اسکناس
askenas

tiền xu

سکه
skeh

tiền lãi

بهره
bhrh

khoản vay

وام
wam

số tài khoản

شماره حساب
shmarh hsab

tài khoản ngân hàng

حساب بانکی
hsab bankea

Thiết bị

điện thoại

تلفن
tlf̣n

bộ tivi

تلویزیون
tlwazawn

máy ảnh

دوربین
dwrban

đài radio

رادیو
radaw

quạt

پنکه
penkeh

máy điều hòa

کولر
kewlr

máy pha cà phê

قهوه ساز
qhwh saz

máy nướng bánh mì

توستر
twstr

máy hút bụi

جارو برقی
jarw brqa

máy sấy tóc

سشوار
sshwar

ấm đun nước

کتری
ketra

máy rửa chén

ماشین ظرفشویی
mashan zrfshwaa

bếp điện

اجاق گاز
ajaq guaz

lò nướng

فر
fr

lò vi sóng

ماکروفر
makerwfr

tủ lạnh

یخچال
akhcheal

máy giặt

ماشین لباسشویی
mashan lbasshwaa

điều khiển từ xa

کنترل
kentrl

tai nghe

هندزفری
hndzfra

chuột

ماوس
maws

bàn phím

کیبورد
keabwrd

ổ cứng

هارد دیسک
hard daske

thanh USB

فلش مموری
flsh mmwra

máy quét

اسکینر
askenr

máy in

پرینتر
perantr

màn hình

مانیتور
manatwr

máy tính xách tay

لیپتاپ
lpetape

rô bốt

ربات
rbat

loa

بلندگو
blndguw

